

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp ĐCN 3 K10 Mã lớp học 29,125 Lý thuyết**

Môn học: DMH43 PLC

Giáo viên: Vũ Quỳnh Liên

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi: 21/7/2020

| STT | Mã SV    | Họ và tên        | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD181272 | Đỗ Tuấn Anh      | 01/08/1995 | 6                                          |       | Anh       |         |
| 2   | CD181262 | Nguyễn Thế Anh   | 06/08/2000 | 7                                          |       | Anh       |         |
| 3   | CD181273 | Phạm Văn Bình    | 06/10/2000 | 6                                          |       | Bình      |         |
| 4   | CD181319 | Trịnh Quốc Chung | 14/09/2000 | 4                                          |       | Chung     |         |
| 5   | CD181833 | Nguyễn Minh Đức  | 26/12/1999 | 8                                          |       | Đức       |         |
| 6   | CD181876 | Vũ Tiến Đức      | 27/11/1999 | 4                                          |       | Đức       |         |
| 7   | CD181338 | Nguyễn Quốc Đạt  | 17/02/2000 | 6                                          |       | Đạt       |         |
| 8   | CD181961 | Nguyễn Xuân Đồng | 08/10/2000 | 4                                          |       | Đồng      |         |
| 9   | CD181610 | Lâm Quốc Đức     | 23/02/2000 | 4                                          |       | Đức       |         |
| 10  | CD182360 | Nguyễn Văn Đức   | 06/07/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 11  | CD181938 | Bùi Văn Dũng     | 15/06/2000 | 4                                          |       | Dũng      | Học lại |
| 12  | CD181774 | Nguyễn Hữu Dũng  | 21/01/2000 | 4                                          |       | Dũng      |         |
| 13  | CD181696 | Trần Đức Dũng    | 17/08/2000 | 3                                          |       | Dũng      |         |
| 14  | CD181821 | Nguyễn Văn Dương | 09/04/2000 | 2                                          |       | Dương     |         |
| 15  | CD181597 | Lê Đức Giang     | 10/09/2000 | 5                                          |       | Giang     |         |
| 16  | CD181949 | Hà Minh Hiếu     | 17/04/2000 | 4                                          |       | Hiếu      |         |
| 17  | CD181889 | Lê Văn Hiếu      | 12/02/2000 | 2                                          |       | Hiếu      |         |
| 18  | CD181736 | Nguyễn Minh Hiếu | 19/07/2000 | 1                                          |       | Hiếu      |         |
| 19  | CD181841 | Bùi Thế Hoàng    | 03/01/2000 | 6                                          |       | Hoàng     |         |
| 20  | CD181412 | Đặng Gia Hùng    | 21/09/1999 | 4                                          |       | Hùng      |         |
| 21  | CD181803 | Lê Trung Hưng    | 02/10/2000 | 4                                          |       | Hưng      |         |
| 22  | CD181198 | Nguyễn Đức Huy   | 10/06/1999 | 3                                          |       | Huy       |         |
| 23  | CD181815 | Đỗ Tiến Lâm      | 13/10/2000 | 7                                          |       | Lâm       |         |
| 24  | CD182310 | Nguyễn Văn Linh  | 08/02/2000 | 6                                          |       | Linh      |         |
| 25  | CD181817 | Phan Thanh Long  | 06/09/2000 | 4                                          |       | Long      |         |
| 26  | CD181583 | Trần Đức Lương   | 10/12/1999 | 6                                          |       | Lương     |         |
| 27  | CD181372 | Nguyễn Văn Mạnh  | 29/10/1999 | 4                                          |       | Mạnh      |         |
| 28  | CD180479 | Phạm Long Nhật   | 16/04/2000 | 4                                          |       | pn        |         |
| 29  | CD181867 | Trần Trọng Phong | 14/11/2000 | 3                                          |       | Phong     |         |
| 30  | CD181973 | Ngô Minh Phước   | 13/01/2000 | 4                                          |       | Phước     |         |
| 31  | CD182039 | Lê Anh Quyền     | 12/01/2000 | 3                                          |       | Quyền     |         |
| 32  | CD181676 | Lê Đức Quyền     | 02/11/2000 | 2                                          |       | Quyền     |         |
| 33  | CD181365 | Đàm Xuân Tân     | 28/12/2000 | 5                                          |       | Tân       |         |
| 34  | CD181232 | Nguyễn Đức Thắng | 24/10/2000 | 2                                          |       | Thắng     |         |
| 35  | CD181848 | Hoàng Văn Toàn   | 13/02/2000 | 4                                          |       | Toàn      |         |



| STT | Mã SV    | Họ và tên         | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD181587 | Đặng Quang Trọng  | 29/03/2000 | 5    |       | Trọng     |         |
| 37  | CD183165 | Đỗ Quang Trung    | 28/10/2000 | 7    |       | Trung     |         |
| 38  | CD181325 | Lê Anh Tuấn       | 15/11/2000 | 5    |       | Tuấn      |         |
| 39  | CD181849 | Phạm Tiến Tuấn    | 02/12/2000 | 5    |       | Tuấn      |         |
| 40  | CD181244 | Ngô Văn Vinh      | 30/04/2000 | 3    |       | Vinh      |         |
| 41  | CD181194 | Đồng Hữu Vinh     | 14/04/2000 | 3    |       | Vinh      |         |
| 42  | CD181950 | Phạm Xuân Vũ      | 07/09/2000 | 2    |       | Vũ        |         |
| 43  | CD173606 | Nguyễn Thành Công | 07/07/1999 | 1    |       | Công      |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 42

Số sinh viên đạt: 15

Tổng số tờ giấy thi: .....

Ngày giao viên nộp điểm: 28/7/2020

Hạn cuối nộp điểm: .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

*Vũ Quỳnh Liên*

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

*Vũ Anh Quân*